

Số: 121/BC-SKHĐT

Hưng Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2016

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐỀN	
SỐ:	41330
NGÀY	11.10.2016

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 2090/UBND-TH ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư các nội dung như sau:

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 đến ngày 1/7/2016)**

**1. Đánh giá chung về tình hình phát triển hợp tác xã**

a) Số lượng hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm 01/7/2016 có 273 HTX (tăng 12 HTX so với thời điểm 01/7/2013); trong đó:

- HTX thành lập mới: 12
- HTX đang hoạt động: 263
- HTX ngừng hoạt động: 10
- Số HTX đã giải thể: 05

b) Số thành viên HTX tại thời điểm 01/7/2016 là 70.200 thành viên (giảm 2.300 thành viên so với thời điểm 01/7/2013); trong đó:

- Số thành viên mới tham gia vào hợp tác xã: 200 thành viên
- Số lao động làm việc trong khu vực hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 24.000 lao động (tăng 600 lao động so với thời điểm 01/7/2013).
- Số lao động mới: 300 lao động.

c) Hiệu quả hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX

- Tổng số vốn hoạt động (tại thời điểm 01/7/2016): 23.125 triệu đồng;
- Tổng số vốn đăng ký mới: 20.479 triệu đồng (tăng 19.587 triệu đồng so với thời điểm 01/7/2013).
- Tổng thu nhập của HTX là 550 triệu đồng; lợi nhuận bình quân của HTX 15,5 triệu đồng (thời điểm 01/7/2016); trong đó thu nhập tăng 70 triệu đồng; lợi nhuận tăng 1,5 triệu đồng so với thời điểm 01/7/2013.



2a

- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX: 3 triệu đồng/người/tháng thời điểm 01/7/2016, giảm 0,4 triệu đồng so với thời điểm 01/7/2013.

- Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm của địa phương và của nền kinh tế khoảng 0,4% tăng 0,03% so với thời điểm 01/7/2013.

Đến nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chưa có Liên hiệp HTX nào được thành lập.

d) Số lượng cán bộ, quản lý HTX là 1.174 người; số người có trình độ đại học 228, trung cấp, sơ cấp là 946 người.

## 2. Đánh giá kết quả phát triển của hợp tác xã theo lĩnh vực.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Tính đến ngày 01/7/2016 có 168 HTX (tăng 6 HTX so với thời điểm 1/7/2013), trong đó 11 HTX thành lập theo Luật HTX 2012, 157 HTX đang hoạt động theo Luật HTX 2012 do đăng ký lại, hợp nhất. Sau ngày 1/7/2016, có 10 HTX ngừng hoạt động do chưa đăng ký thay đổi theo Luật HTX 2012.

Tổng số thành viên của 168 HTX là 7.776 thành viên (năm 2013 là 10.176 thành viên, giảm 2.400 người (23,6%)), trong đó số lượng thành viên tham gia vào HTX trên 100 người.

Tổng vốn điều lệ là 35.993 triệu đồng (tăng 30.393 triệu đồng so với năm 2013).

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, điện:

Tính đến 01/7/2016 trên địa bàn tỉnh có 32 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mai, dịch vụ điện. Các HTX hoạt động chủ yếu về các ngành nghề kinh doanh như: Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, dệt may, mộc dân dụng, thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm, chế biến dược liệu, bao bì, chạm bạc, đan nón, mây tre...; thu hút và tạo việc làm cho khoảng trên 1.000 lao động có thu nhập ổn định; nhiều HTX có mức thu nhập bình quân của thành viên và người lao động đạt trên 3,5 triệu đồng/người/tháng.

- Lĩnh vực tín dụng:

Đến thời điểm 01/7/2016 trên địa bàn tỉnh có 65 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đang hoạt động, không thay đổi so với thời điểm 01/7/2013. Tổng số lượng thành viên là 65.052 thành viên, tăng 4.811 thành viên so với thời điểm 01/7/2013.

Tổng số vốn hoạt động tại thời điểm 01/7/2016 là 3.854.224 triệu đồng, tăng so với thời điểm 01/7/2013 là 1.760.050 triệu đồng.

Tổng thu nhập của các QTDND thời điểm 01/7/2016 là 33.355 triệu đồng, giảm so với thời điểm 01/7/2013 là 9.010 triệu đồng.

Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong QTDND là 6 triệu đồng/người/tháng.

CHỦ  
SỞ  
HÓA  
VÀ  
ÄU T  
HUNG

Năm 2015, số thuế đã đóng cho địa phương là 7.242.940.840 đồng, tăng 429.405.040 đồng so với thời điểm năm 2013. Tổng số lượng cán bộ quản lý của các QTDND là 289 người, trong đó 67 người có trình độ đại học, cao đẳng, 222 người có trình độ trung cấp.

- Những vấn đề phát triển nổi bật và một số điển hình tiên tiến.

Các HTX mới thành lập hoạt động có hiệu quả, ngành nghề đi đúng định hướng, tạo lợi ích cho thành viên, nông dân trong khu vực diện tích tham gia HTX, góp phần giảm chi phí đầu vào, đảm bảo tiêu thụ nông sản cho thành viên và người nông dân.

Điển hình là HTX thủy sản Hạ Lễ được thành lập mới từ tháng 02/2015, tại xã Hạ Lễ - huyện Ân Thi, với ngành nghề kinh doanh chính là nuôi trồng thủy sản. HTX có 17 thành viên tham gia, tổng số vốn góp là 120 triệu đồng, quy mô sản xuất 19 ha. Năm 2015, các hộ thành viên đạt tổng doanh thu là 7,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt khoảng 2,5 tỷ, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cho các thành viên của HTX và HTX rau sạch và thương mại Phú Thịnh được thành lập mới từ tháng 10/2015, tại thôn Trung Hòa - xã Phú Thịnh - huyện Kim Động, với ngành nghề chính là sản xuất rau sạch. HTX có 07 thành viên tham gia, tổng số vốn góp là 3 tỷ đồng, quy mô sản xuất 05 ha. Năm 2015 HTX tập trung đầu tư xây dựng cơ bản (hoàn thiện nhà lưới, nhà kính, nhà sơ chế, nhà điều hành...), chưa có sản phẩm thu hoạch.

## II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc về tổ chức lại HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 như Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 10/9/2015 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh về đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2020.

UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh. Ngày 10/5/2016, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 893/CTr-UBND thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, mục đích là tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị nhằm đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Nội dung của Chương trình hành động đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Ngày 27/5/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổng hợp, rà soát phân loại

các hợp tác xã từ đó có giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm giúp các hợp tác thực hiện chuyển đổi hoặc tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

## 2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã:

- Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2012 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Hưng Yên đã phổ biến tới các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tham mưu, xây dựng và ban hành kế hoạch, đề án, chương trình hành động...; triển khai Kết luận.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân về Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

- Công tác tuyên truyền được quan tâm, tăng cường chỉ đạo và triển khai thực hiện thông qua nhiều kênh, hình thức phong phú như chuyên mục tuyên truyền trên báo, đài để giới thiệu Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho cán bộ, xã viên HTX.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đã ban hành hướng dẫn số 84/HĐ-SNN ngày 02/12/2014 hướng dẫn về tổ chức đại hội thành viên HTX nông nghiệp gắn với chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012.

b) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã 2012;

Đến nay trên địa bàn tỉnh còn 20 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 7,33%) so với tổng số HTX thành lập trước ngày 01/7/2013.

Ngày 15/7/2016 UBND tỉnh đã có công văn số 1494/UBND-KT2 giao Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả đăng ký và tổ chức lại hoạt động của HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã; từ đó tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các HTX trên địa bàn tỉnh nói chung và HTX nông nghiệp nói riêng triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

c) Chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác;

Các HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh cho nên hoạt động còn chưa hiệu quả. Số HTX chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác là rất ít, đến nay có 3 HTX hoạt động đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác.

d) Giải thể hợp tác xã theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã;

Đến 01/7/2016 trên địa bàn tỉnh có 10 HTX tạm ngừng hoạt động chờ giải thể; số HTX đã giải thể là 5; số HTX cần giải thể trong thời gian tới là: 10 HTX

e) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên; góp vốn và tham gia của thành viên vào hoạt động của hợp tác xã; hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã

Có 01 HTX được sáp nhập từ 03 HTX quy mô thôn; 02 HTX đang xây dựng kế hoạch hợp nhất (HTX Phương Độ và HTX Nam Tiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên). Một số HTX đã liên kết với các công ty thu mua xuất khẩu rau, củ, quả để tiêu thụ cho nông dân như dưa xuất khẩu, ớt, bí ngô.

f) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kế hoạch số 120/KH-PTNT ngày 13/9/2016 xét chọn HTX kiểu mới điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phong trào hợp tác kiểu mới của nông dân làm kinh tế, phát triển các mô hình hợp tác, liên kết của nông dân trong sản xuất và kinh doanh, bảo vệ quyền lợi của hộ nông dân; tăng cường sự trao đổi, phối hợp, chia sẻ và học hỏi giữa các đại diện hợp tác xã, tổ hợp tác, thành viên.

### 3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

a) Việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015- 2020.

UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện hỗ trợ HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; ưu tiên bố trí vốn từ các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của địa phương để hỗ trợ xây dựng, thành lập và hoạt động của các HTX thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tạo dựng cụm liên kết ngành đối với những sản phẩm có quy mô sản lượng lớn, có lợi thế cạnh tranh và các HTX cung cấp dịch vụ công thiết yếu cho nông thôn như điện, nước, vệ sinh môi trường.

b) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể (KTTT).

- Theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã Dự thảo Tờ trình gửi Sở Nội Vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; theo đó chức năng nhiệm vụ của KTTT được cụ thể như sau:

+ Đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và

đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện việc đăng ký liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân theo thẩm quyền;

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

+ Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

+ Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển KTTT, hợp tác xã, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- UBND cấp huyện giao cho phòng Tài chính – Kế hoạch hoặc phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, bố trí tối thiểu 01 cán bộ phụ trách kiêm nhiệm để theo dõi, quản lý lĩnh vực kinh tế tập thể, hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu về số lượng bên cạnh đó, cán bộ theo dõi lại thường xuyên luân chuyển, thay đổi vị trí công việc nên dẫn đến kinh nghiệm và kỹ năng quản lý kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LHHTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/3/2014 (điều 24, 25), về cơ bản các đơn vị đã có nhiều chuyển biến trong công tác báo cáo, đáp ứng yêu cầu; tuy nhiên việc thực hiện báo cáo tại một số huyện không được kịp thời, số liệu cung cấp không đầy đủ nên còn hạn chế cho cơ quan tham mưu tổng hợp.

### III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

#### 1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn

Việc quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhìn chung còn nhiều hạn chế: việc cấp giấy đăng ký HTX chưa theo quy định của Luật HTX; chưa thống nhất giữa cơ quan đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của HTX trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương gắn với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Khó khăn trong triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã:

u

Chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã của Trung ương chậm ban hành, khó tiếp cận: Quyết định số 2261/QĐ-TTg phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 ban hành ngày 15/12/2014, ngày 10/6/2016 Bộ nông nghiệp và PTNT mới ban hành Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp nên tính gấp nhiều khó khăn trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX.

- Khó khăn của các HTX trong quá trình chuyển đổi, tổ chức lại HTX theo Luật HTX 2012:

Phần lớn các HTX nông nghiệp hoạt động có quy mô nhỏ, kinh doanh manh mún, liên doanh liên kết còn hạn chế. Chưa chủ động trong tổ chức các hoạt động cung ứng dịch vụ, chưa đáp ứng các nhu cầu cung cấp dịch vụ đầu vào và đầu ra trong sản xuất cho các thành viên. Mức độ cạnh tranh kém, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt hiệu quả cao, lợi nhuận thấp dẫn đến việc giải quyết công nợ trong các hợp tác xã gấp nhiều khó khăn, thậm chí một số hợp tác xã không đủ kinh phí để tổ chức đại hội thành viên.

Nhận thức của cán bộ, xã viên HTX còn hạn chế, vẫn theo tư tưởng cũ, trông chờ vào chính sách của nhà nước, chưa chủ động trong việc mở rộng ngành nghề, sản xuất kinh doanh dịch vụ, chỉ tập trung vào các dịch vụ đầu vào mà chưa quan tâm đến dịch vụ đầu ra.

Cơ sở vật chất, địa điểm hoạt động, nhà xưởng, kho bãi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX còn nghèo nàn; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều hạn chế hoặc triển khai chậm dẫn đến việc huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng gấp nhiều khó khăn, không mở rộng được ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số HTX chưa đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xã viên chưa yên tâm và chưa toàn tâm đóng góp xây dựng HTX.

- Về cán bộ quản lý hợp tác xã:

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa nhận thức được và chưa đủ năng lực để xây dựng các phương án sản xuất - kinh doanh phù hợp, đáp ứng với sự phát triển của HTX trong cơ chế thị trường hiện nay, đặc biệt chưa tạo ra được động lực để phát triển HTX.

Cán bộ quản lý hợp tác xã hiện tại phần lớn HTX dịch vụ nông nghiệp là người đã có tuổi (từ 45 tuổi trở lên) quản lý hoạt động chủ yếu theo kinh nghiệm thực tế, ít được đào tạo nên hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

## 2. Nguyên nhân:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự thấy rõ vai trò, tầm quan trọng của kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế tập thể; chưa quan tâm thường xuyên công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

- Hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể còn lúng túng, thiếu định hướng, lợi ích mang lại cho thành viên ít; năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn nhiều yếu kém; tâm lý ỷ lại, dựa dẫm trong thành viên HTX còn phổ biến.

u

- Cơ chế thị trường diễn ra ở nông thôn hiện nay nhanh chóng và khá quyết liệt. HTX chưa đủ điều kiện cả về kiến thức, quản lý năng lực tài chính để thích nghi với các tác động đó.

- Nguồn lực hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, HTX từ ngân sách trung ương, tỉnh còn rất hạn chế so với thực tế.

### 3. Bài học kinh nghiệm

- Đề có những cải cách và thúc đẩy phát triển HTX không chỉ dựa trên tiêu chí thành lập mới HTX mà cần các HTX có bộ máy cơ chế vận hành theo quy định chung và phù hợp trong mỗi lĩnh vực sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy lợi...,

- Liên minh hợp tác xã Việt Nam với hệ thống Liên minh hợp tác xã ở các tỉnh, thành phố hiện vẫn đang xây dựng cơ cấu tổ chức là các trường đào tạo, các trung tâm đào tạo lại cho cán bộ HTX..., với vai trò là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ cho tất cả các HTX, trong thời gian tới Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố cần nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ HTX, trước mắt là tổ chức lại các HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 để các HTX có những chuyển biến mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### 4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các bộ, ban ngành trung ương hỗ trợ địa phương trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể; từ đó tăng cường tổ chức các buổi hội thảo về HTX và các tổ chức kinh tế hợp tác khác tại địa phương để trao đổi kinh nghiệm với các nước đã có những cải cách và thúc đẩy kinh tế hợp tác; đồng thời bàn giải pháp thích hợp để loại hình tổ chức quan trọng này đóng góp hơn nữa vào sự nghiệp phát triển đất nước.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; đồng thời, tham mưu Chính phủ bố trí kinh phí thực hiện chính sách phù hợp, hiệu quả đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của các HTX hiện nay.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. ✓

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD<sup>TA</sup>.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cường

**CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

Kèm theo Báo cáo số 4/BC-SKHD/T ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2.013	2.014	2.015	Ước 2016
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	0	0	0	0
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	261	265	272	273
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	2	3	5
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	0	2	3	10
3	Tổng số thành viên HTX	Người	72.530	69.000	70.000	70.200
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	1.718	500	500	200
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Thành viên	24.398	23.000	23.500	24.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người		500	500	500
	Số lao động là thành viên HTX	Người	19.259	18.800	18.800	19.300
5	Doanh thu bình quân một HTX	Trđ/năm	589	500	550	550
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của HTX với thành viên	Trđ/năm		300	325	350
6	Lãi bình quân một HTX	Trđ/năm		15	16	17
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Trđ/năm	7	3	3	3
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	902	840	840	1.174
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	425	300	347	946
	Số cán bộ quản lý đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	25	20	307	228
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0	0	0	0
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LH HTX	0	0	0	0
	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LH HTX	0	0	0	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	0	0	0	0
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	0	0	0	0



Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ , LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ PHÂN LOẠI  
THEO NGÀNH NGHỀ**

(Kèm theo Báo cáo số: 142/BC - SKHĐT ngày 30/9/2016 của Sở Kế hoạch và  
Đầu tư tỉnh Hưng Yên)

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	2016
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>					
	Tổng số HTX	HTX	261	265	272	273
	Chia ra					
	HTX nông – lâm – ngư nghiệp	HTX	162	168	172	168
	HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	HTX	22	23	25	25
	HTX xây dựng	HTX	3	3	3	3
	HTX tín dụng	HTX	64	64	65	65
	HTX thương mại	HTX	6	3	2	4
	HTX vận tải	HTX	3	3	3	5
	HTX khác	HTX	1	1	2	3
<b>2</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>					
	Tổng số LHHTX	LHHTX	0	0	0	0
	Chia ra					
	LHHTX nông – lâm – ngư nghiệp	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX xây dựng	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX tín dụng	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX thương mại	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX vận tải	LHHTX	0	0	0	0
	LHHTX khác	LHHTX	0	0	0	0

**TỈNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên)*

STT	Chi tiêu	Đơn vị tỉnh	Tổng số động	Trong đó		Trong đó		Chưa đKL, chưa chuyển đổi	Giải thể, chờ giải thể
				Tổng số dang hoạt động	Tổng số tạm ngưng hoạt động	Đã chuyển đổi theo Luật HTX năm	Đã đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012		
<b>I</b> <b>Tổng số HTX, trong đó:</b>									
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	168	168		164		154	8
2	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	23	23		23		11	12
3	Lĩnh vực xây dựng	HTX	3	3		3		3	0
4	Lĩnh vực tin dụng	HTX	65	65		65		65	
5	Lĩnh vực thương mại	HTX	4	4		4		4	
6	Lĩnh vực vận tải	HTX	8	3	5	8		3	5
7	Lĩnh vực khác	HTX	2	2		2		2	
<b>II</b> <b>Tổng số LHHTX, trong đó</b>									
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	0						
2	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0						
3	Lĩnh vực xây dựng	LHHTX	0						
4	Lĩnh vực tín dụng	LHHTX	0						
5	Lĩnh vực thương mại	LHHTX	0						
6	Lĩnh vực vận tải	LHHTX	0						
7	Lĩnh vực khác	LHHTX	0						



**TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**



Kèm theo Báo cáo số 1421 /BC-SKHD/T ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện						Uớc Năm 2016
		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		
		Số lượng	Kinh phí NSTW	Số lượng	Kinh phí NSTW	Số lượng	Kinh phí NSTW	Số lượng
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung với HTX							
1	Đào tạo nguồn nhân lực			165	165	318	18	300
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực			284.650	284.650	525	75	450
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường							570
4	Üng dụng KHTT, công nghệ mới			150	150			550
5	Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX	10.000	10.000	6.000	6			0
6	Tạo điều kiện tham gia các chuương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội						15.000	
7	Thành lập mới						12.000	12.000
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp							
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển KHTT							
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất							
3	Ưu đãi tín dụng							
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khẩn do thiên tai, dịch bệnh							
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm							